

CÔNG TY TNHH HANBANDO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HANBANDO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HANBANDO COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HANBANDO CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109186659

3. Ngày thành lập: 21/05/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 197, tổ 17 Ngọc Hà, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;	4659
3.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán buôn các dụng cụ bằng kim loại cơ bản dùng trong sản xuất chế biến các sản phẩm từ gỗ như dụng cụ để khoan; dụng cụ để ép, dập; đục lỗ; máy bào; dụng cụ để taro; ren; dụng cụ để cán, tiện; dụng cụ để cắt; dụng cụ để cán; dụng cụ để tiện; dụng cụ để mài Bán buôn dụng cụ cầm tay bằng kim loại cơ bản, đồ nghề dao, kéo và các bộ đồ ăn làm từ kim loại cơ bản	4669
4.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
8.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	6619
9.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện	3512

10.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
11.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
12.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
13.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
14.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
15.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
16.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
17.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
18.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
19.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
20.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
21.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
24.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
26.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
27.	Tái chế phế liệu (trừ các loại Nhà nước cấm)	3830
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;	7730
29.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
30.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
31.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
32.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
33.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
34.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
35.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
37.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium);	4662

38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình Lập quy hoạch xây dựng. - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, bao gồm: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước công trình; thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (Khoản 6 Điều 1 của nghị định Số: 100/2018/NĐ-CP) - Lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng; Kiểm định chất lượng xây dựng; Kiểm định chất lượng xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Khoản 20 Điều 1 của nghị định Số: 100/2018/NĐ-CP) - Tư vấn quản lý dự án xây dựng (Khoản 30 Điều 1 của nghị định số 100/2018/NĐ-CP)	7110(Chính)
39.	Xây dựng nhà để ở	4101
40.	Xây dựng nhà không để ở	4102
41.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
42.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
43.	Xây dựng công trình điện	4221
44.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
45.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
46.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
47.	Xây dựng công trình thủy	4291
48.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
49.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
50.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
51.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
52.	Phá dỡ	4311
53.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312

54.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
55.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
56.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
57.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
58.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (Không bao gồm hoạt động thiết kế)	7410
59.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
60.	Cho thuê xe có động cơ	7710
61.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh;	2395
62.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
63.	Sản xuất điện	3511
64.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
65.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
66.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
68.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
69.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
70.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
71.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
72.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ dùng dụng cụ dùng trong gia đình; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;	4649
73.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
74.	Bán buôn tổng hợp	4690
75.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
Số giấy chứng thực cá nhân: _____
Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGHIÊM THỊ HƯỜNG _____ Giới tính: *Nữ*
Chức danh: *Tổng giám đốc*
Sinh ngày: *01/01/1992* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: *125393075*
Ngày cấp: *11/03/2014* Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Ninh*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn An Tập, Xã Yên Phụ, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *P3101 R4A Goldmark city, 136 Hồ Tùng Mậu, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội